TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 9 năm 2020
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.
Các hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Lam.
2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyên Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1993 - có mặt.
Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
- Bị đơn: Anh Phan Minh T, sinh năm 1993 - vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 28/02/2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:*

Chị Bùi Thị L với anh Phan Minh T kết hôn vào ngày 27/8/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Băng A, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, anh Phan Minh T hay nghe lời mẹ đẻ, không quan tâm, chăm sóc tới gia đình, đa phần chị Bùi Thị L là người chăm sóc con cái. Anh Phan Minh T thỉnh thoảng có đánh đập chị Bùi Thị L. Chị Bùi Thị L và anh Phan Minh T đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả gì. Chị Bùi Thị Loan và anh Phan Minh T sống ly thân với nhau từ tháng 10/2018 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Bùi Thị Thảo L xin ly hôn với anh Phan Minh T.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị Bùi Thị L và anh Phan Minh T có 01 con chung là cháu Phan Thanh Thảo N, sinh ngày 06/01/2015. Nguyện vọng của chị Bùi Thị L khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Thanh Thảo N đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Bùi Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị L không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Phan Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Tòa án không thu thập được chứng cứ đối với anh Phan Minh T và không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được.

Phần tranh luận tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Bùi Thị L chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự; Anh Phan Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Phan Minh T.

Về con chung: Giao cháu Phan Thanh Thảo N, sinh ngày 06/01/2015 cho chị Bùi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Bùi Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn, xác định trách nhiệm nuôi con, đây là vụ kiện *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Bị đơn anh Phan Minh T là có nơi cư trú tại thôn X, xã P, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm

a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Minh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, tại phiên toà. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phan Minh T.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào giấy kết hôn số 21 ngày 27/8/2014 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thì có cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị L và anh anh Phan Minh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị Bùi Thị L xác định mâu thuẫn của hai vợ chồng là do tính tình của chị Bùi Thị L với anh Phan Minh T không hợp nhau, trong lối sống cũng như trong công việc hai người không có tiếng nói chung. Anh Phan Minh T thường hay nghe lời mẹ đẻ, không quan tâm, chăm sóc tới gia đình, anh Phan Minh T thỉnh thoảng có đánh đập chị Bùi Thị L. Chị Bùi Thị L và anh Phan Minh T đã sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay.

Qua xác minh tại địa phương chị Bùi Thị L và anh Phan Minh T sinh sống thể hiện: Chị Bùi Thị L và anh Phan Minh T là vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị L và anh Phan Minh T thì địa phương xác định: Chị Bùi Thị L ít sinh sống tại địa phương, hiện chị Bùi Thị L và anh Phan Minh T đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2018 đến nay, chị Bùi Thị L đang là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phan Thanh Thảo N. Anh Phan Minh T mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đã vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải để chị Bùi Thị L và anh Phan Minh T đoàn tụ với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị chị Bùi Thị L và anh Phan Minh T đã quá trầm trọng, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì việc yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị L là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Quá ý kiến trình bày của chị Bùi Thị L và xác minh tại chính quyền địa phương xác định được giữa chị Bùi Thị L với anh Phan Minh T có 01 con chung là Phan Thanh Thảo N, sinh ngày 06/01/2015. Hiện tại, cháu Phan Thanh Thảo N đang sinh sống với chị Bùi Thị L. Để đảm bảo sự ổn định, cũng như phát triển mọi mặt của cháu Phan Thanh Thảo N, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Phan Thanh Thảo N cho chị Bùi Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] *Về tài sản chung và nợ chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.6] *Về án phí*: Chị Bùi Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Anh Phan Minh T không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị L được ly hôn với anh Phan Minh T.

- *Về con chung*: Giao cho chị Bùi Thị L được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phan Thanh Thảo N, sinh ngày 06/01/2015 cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Anh Phan Minh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con thì phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phân chia tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0002937 ngày 06 tháng 3 năm 2020.

Anh Phan Minh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã B;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng